TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **73**/2025/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2005/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2005.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị D,** sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Đẹp: **Chị Cao Thị Kim T,** sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của bà D. (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 11 năm 2023).

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn D,** sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã H, huyện D, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Sao: **Chị Võ Thị T,** sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của bà S. (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 3 năm 2006).

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

5. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1941

Địa chỉ: A/B, ấp T, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

6. Ông Lưu Văn N, sinh năm 1973

7. Chị Lưu Thị Diễm T, sinh năm 1992

8. Chị Lưu Thị Kiều M, sinh năm 1994

9. Chị Lưu Thị Giao C, sinh năm 2003

Cùng Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

10. Ông NGuyễn Văn V, sinh năm 1948

11. Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1977

12. Anh NGuyễn Văn H, sinh năm 1984

Cùng Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

13. Chị Cao Thị Kim T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

14. Ủy ban nhân dân huyện D

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T, ông NGuyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh NGuyễn Văn H; chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C đồng ý có nghĩa vụ mở cho bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T lối đi theo đo đạc thực tế có diện tích 245,7m^2 thuộc thửa 2-1, tờ bản đồ số 52 xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (có chiều ngang 2.5m), được thể hiện theo các điểm A, B, C, D, E, F, G, H, A.

- Phần lối đi có tứ cận:

+ Bắc giáp thửa 38, tờ bản đồ số 35 của ông Nguyễn Văn Anh;

+ Nam giáp một phần thửa 6, tờ bản đồ số 52 của bà Nguyễn Thị D;

+ Đông giáp thửa 40, 41, tờ bản đồ số 35 của ông Trần Chí Công và thửa số 3, tờ bản đồ số 52 của ông Nguyễn Văn Anh.

+ Tây giáp phần còn lại của thửa số 02, tờ bản đồ số 52.

(Kèm theo Họa độ hiện trạng sử dụng đất tại thửa số 2, tờ bản đồ số 52 xã Bình Thới ngày 10/4/2025).

2.2. Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ đền bù thiệt hại giá trị Quyền sử dụng đất, cây trồng gắn liền trên lối đi (02 cây dừa nhỏ) cho chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C với số tiền là **20.756.000 đồng** (Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2.3. Ông Nguyễn Văn D tự nguyện có nghĩa vụ hỗ trợ thêm chi phí gia cố lại phần lối đi được mở cho phía bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T với số tiền là **2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).**

2.4. Bà Nguyễn Thị D và chị Cao Thị Kim T có nghĩa vụ đền bù thiệt hại giá trị cây trồng gắn liền trên lối đi cho chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C với số tiền là **25.300.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng).**

2.5. Thời gian thực hiện:

Được thực hiện khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật sau 15 ngày (tức là ngày 16/7/2025).

2.6. ***Về nghĩa vụ chậm thi hành án:***

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.7. Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị T *(gồm bà Nguyễn Thị T, ông NGuyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh NGuyễn Văn H)*; chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C đối với diện tích đất làm lối đi là 245,7m^2 thuộc thửa 2-1, tờ bản đồ số 52 xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (có chiều ngang 2.5m) mà bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T được quyền sử dụng.

2.8. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T được quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị T *(gồm bà Nguyễn Thị T, ông NGuyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh NGuyễn Văn H)*; chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C đối với phần lối đi được quyền sử dụng và tuân thủ các điều kiện được đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định.

2.9. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T được quyền đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với phần lối đi có diện tích 245,7m^2 thuộc thửa 2-1, tờ bản đồ số 52 xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (có chiều ngang 2.5m).

2.10. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T được quyền chặt bỏ các cây dừa có trên phần lối đi được mở, sau khi đền bù thiệt hại giá trị cây trồng cho chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C.

2.11. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T cam kết có nghĩa vụ thực hiện việc chặt bỏ các cây dừa có trên phần lối đi được mở trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày 16/7/2025 đến ngày 31/7/2025 là hoàn tất.

2.12. Chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C cam kết trong quá trình sử dụng đất sẽ không thay đổi hiện trạng tại phần giáp ranh với lối đi được mở tại thửa 2-1, tờ bản đồ số 52 xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre có diện tích 245,7m^2 để tránh ảnh hưởng sạt lỡ đến phần lối đi được mở cho bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T.

2.13. Chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C cam kết trong quá trình sử dụng đất nếu hàng dừa của gia đình chị Võ Thị T trồng giáp phần lối đi được mở, sau này tàu dừa có de qua phần lối đi thì chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C có nghĩa vụ tự chặt bỏ các tàu dừa de qua này.

2.14. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

2.14.1. Bà Nguyễn Thị T, ông NGuyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh NGuyễn Văn H; chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C có nghĩa vụ liên đới chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T, ông NGuyễn Văn V được miễn nộp toàn bộ án phí (do thuộc trường hợp người cao tuổi), nên chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh NGuyễn Văn H; chị Võ Thị T, anh Lưu Văn N, chị Lưu Thị Diễm T, chị Lưu Thị Kiều M, chị Lưu Thị Giao C có nghĩa vụ liên đới chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

2.14.2. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T có nghĩa vụ liên đới chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp toàn bộ án phí (do thuộc trường hợp người cao tuổi), nên chị Cao Thị Kim T phải có nghĩa vụ chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

2.15. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.15.1. Ông Nguyễn Văn D phải chịu là 568.900 đồng (Năm trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm đồng) nhưng ông Nguyễn Văn D được miễn nộp toàn bộ án phí (do thuộc trường hợp người cao tuổi).

2.15.2. Bà Nguyễn Thị D, chị Cao Thị Kim T phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 632.500 đồng (Sáu trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp toàn bộ án phí (do thuộc trường hợp người cao tuổi), nên chị Cao Thị Kim T phải có nghĩa vụ chịu là 632.500 đồng (Sáu trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

2.16. Về chi phí tố tụng:

- *Chi phí Đo đạc phần lối đi thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 52:* Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu với số tiền là 1.029.000 đồng (Một triệu, không trăm hai mươi chín nghìn đồng). Nên ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Cao Thị Kim T với số tiền là 1.029.000 đồng (Một triệu, không trăm hai mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên